

Số: 1375/TCT-CS

V/v Chính sách miễn, giảm thuế
sử dụng đất nông nghiệp.

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2011

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên cà phê Thăng Lợi

Trả lời Công văn số 35/TT-CT ngày 22/04/2011 của Công ty TNHH một thành viên cà phê Thăng Lợi về xác định đối tượng miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp, về vấn đề này sau khi xin ý kiến Vụ Pháp chế - BTC, Vụ Chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại điểm b và điểm c, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 20/2011/NĐ-CP ngày 23/03/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp quy định:

“Điều 1. Đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp

3. Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức giao đất nông nghiệp cho các đối tượng sau đây:

b) Hộ gia đình, cá nhân là xã viên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đã nhận đất giao khoán ổn định của hợp tác xã, nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh để sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

Việc giao khoán đất của hợp tác xã và nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh để sản xuất nông nghiệp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ.

c) Hộ gia đình, cá nhân là nông trường viên, lâm trường viên đã nhận đất giao khoán ổn định của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh để sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

Nông trường viên, lâm trường viên bao gồm: cán bộ, công nhân, viên chức đang làm việc cho nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh; hộ gia đình có người đang làm việc cho nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, được hưởng chế độ đang cư trú trên địa bàn; hộ gia đình có nhu cầu trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản đang cư trú trên địa bàn”.

- Tại Điều 2 Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh quy định:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh (gọi chung là bên giao khoán) hạch toán độc lập hoặc hạch toán phụ thuộc được Nhà nước giao đất, cho thuê đất; giao rừng, cho thuê rừng; giao hoặc cho thuê đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản.

2. Cán bộ, công nhân, viên chức đang làm việc cho bên giao khoán; hộ gia đình có người làm việc cho bên giao khoán hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, được hưởng chế độ đang cư trú trên địa bàn; hộ gia đình có nhu cầu trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản đang cư trú trên địa bàn (ưu tiên hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn đang cư trú trên địa bàn có nhu cầu nhận giao khoán đất), các đối tượng này được gọi chung là bên nhận khoán”.

- Tại điểm 1, Mục I, Phần I Thông tư số 102/2006/TT-BNN ngày 13/11/2006 của Bộ Nông nghiệp hướng dẫn một số điều của Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh quy định:

“I. Đối tượng giao, nhận khoán

1. Bên giao khoán: bao gồm:

1.1. Nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh, công ty, xí nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp nhà nước (gọi chung là nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh) hạch toán độc lập hoặc hạch toán phụ thuộc được Nhà nước giao đất, cho thuê đất; giao đất rừng sản xuất, cho thuê đất rừng sản xuất, giao hoặc cho thuê đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản;

...1.3. Công ty cổ phần, trong đó Nhà nước giữ cổ phần chi phối và công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh; các trung tâm, trạm, trại trực tiếp sản xuất có sử dụng đất nông nghiệp, lâm nghiệp vào mục đích sản xuất nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

2. Bên nhận khoán: bao gồm:

2.1. Cán bộ, công nhân, viên chức đang làm việc cho bên giao khoán;

2.2. Hộ gia đình có người đang làm việc cho bên giao khoán hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, hưởng chế độ đang cư trú hợp pháp trên địa bàn nơi có đất của bên giao khoán;...”.

- Tại Điều 2 Thông tư số 79/2010/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2010 hướng dẫn xử lý tài chính khi chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định:

“Điều 2. Các đối tượng chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (gọi chung là công ty TNHH) phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/03/2010 của Chính phủ và được cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/03/2010 của Chính phủ bao gồm:

...Công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh”.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp hộ gia đình, cá nhân là nông trường viên (cán bộ, công nhân, viên chức đang làm việc, các hộ đã nghỉ hưu...) nhận khoán ổn định của nông trường quốc doanh (bao gồm cả công ty TNHH một thành viên được chuyển đổi từ các nông trường quốc doanh) để sản xuất nông nghiệp thì được xem xét miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 20/2011/NĐ-CP của Chính phủ nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời đề Công ty TNHH một thành viên cà phê Thăng Lợi được biết./. ♣

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục thuế tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Chính sách thuế; PC (BTC);
- Vụ Pháp chế-TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).g

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn